UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1209 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cho Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet;

Căn cứ Tờ trình số 66/TTr-EDUVIET ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet về việc phê duyệt kết quả thi và cấp phôi chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản tại Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet, kỳ thi ngày 10/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục Chuyên nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 95 học viên đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, kỳ thi ngày 10/11/2024 tại Hội đồng thi Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet *(có danh sách học viên đạt yêu cầu kèm theo).*

Điều 2. Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet có trách nhiệm in chứng chỉ, quản lý, cấp phát chứng chỉ cho học viên có tên tại Điều 1 và lưu trữ hồ sơ khóa học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ, tin học Eduviet và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCLGDCN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Lê Duy Định

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC EDUVIET

(Kèm theo Quyết định số 1209 /QĐ-SGDĐT ngày 20 /11/2024 của Giám đốc Sở GDĐT)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					Lý thuyết	Thực hành	
1	Nguyễn Thị	Anh	11/5/1978	Hà Tĩnh	5.7	6.5	Đạt
2	Tống Duy	Cao	22/3/1998	Gia Lai	7.7	7.5	Đạt
3	Phan Công	Đại	07/3/1999	Phú Yên	6.3	8.5	Đạt
4	Trần Văn	Doanh	27/02/1998	Gia Lai	7.0	8.0	Đạt
5	Lê Triều	Dương	16/10/1987	Kon Tum	6.7	7.5	Đạt
6	Ksor	H' Luxia	27/8/2001	Gia Lai	5.7	8.5	Đạt
7	Nguyễn Văn	Hà	18/6/1979	Bắc Kạn	5.0	8.5	Đạt
8	Trương Thanh	Hoàng	10/12/1978	Bình Định	5.7	7.5	Đạt
9	Lê Thị	Hưng	30/12/1980	Quảng Trị	8.3	6.0	Đạt
10	Lê Thị	Hường	02/10/1989	Hưng Yên	6.3	7.5	Đạt
11	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/9/1992	Gia Lai	5.3	9.5	Đạt
12	Rơ Mah	Khek	15/02/2002	Gia Lai	5.0	8.5	Đạt
13	Rơ Châm	Kim	08/5/1998	Gia Lai	6.7	6.0	Đạt
14	Rơ Mah	Kra	03/4/2003	Gia Lai	5.0	6.0	Đạt
15	Ngô Thị Cúc	Lan	16/9/1979	Nghệ An	5.7	8.5	Đạt
16	Trần Mạnh	Lương	19/10/1977	Quảng Bình	7.0	8.5	Đạt
17	Lê Thị	Lượng	10/02/1973	Thanh Hóa	7.3	8.0	Đạt
18	Võ Thái Lưu	Ly	13/4/1980	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
19	Nguyễn Thị	Mơ	10/5/1992	Quảng Trị	7.7	8.5	Đạt
20	Rơ Mah Gia	Thịnh	27/11/1999	Gia Lai	6.7	6.5	Đạt
21	Trần Hoài	Thương	15/02/1982	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
22	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/8/1989	Quảng Nam	6.3	9.0	Đạt
23	Tô Thị	Tuyền	01/01/1986	Hà Tĩnh	6.0	8.5	Đạt
24	Vũ Hồng	Hạnh	27/01/1991	Gia Lai	5.0	8.0	Đạt
25	Nguyễn Công	Bằng	08/10/1981	Hà Nam	6.0	7.5	Đạt
26	Trương Thị	Đào	01/4/1984	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
27	Huỳnh Quốc	Dũng	12/02/1986	Gia Lai	7.3	8.0	Đạt
28	Phạm Thị	Duyên	16/02/1990	Gia Lai	5.3	9.5	Đạt

29	Trần Thị	Hương	04/10/1985	Nghệ An	5.0	9.5	Đạt
30	Phạm Thị	Hương	16/3/1976	Thái Bình	7.3	9.5	Đạt
31	Rơ Mah	H'uy	16/8/1998	Gia Lai	5.0	9.5	Đạt
32	Ksor	Kuy	15/11/1991	Gia Lai	5.3	6.0	Đạt
33	Nguyễn Khắc	Lãm	10/5/1990	Thanh Hóa	7.0	9.0	Đạt
34	Ksor	Lik	16/8/1984	Gia Lai	6.3	7.5	Đạt
35	Bùi Thị Mai	Loan	24/6/1993	Gia Lai	8.0	9.0	Đạt
36	Lê Thị Tuyết	Mai	05/8/1975	Lạng Sơn	6.3	7.5	Đạt
37	Nguyễn Thị Trà	My	22/01/1989	Bình Định	5.7	9.5	Đạt
38	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	24/11/1982	Quảng Nam	5.7	8.5	Đạt
39	Nay Y	Ngãi	04/12/1989	Phú Yên	6.3	7.0	Đạt
40	Rơ Lan	Ngíu	16/01/2000	Gia Lai	6.7	9.0	Đạt
41	Nay H'	Nhum	15/6/1986	Gia Lai	8.0	8.0	Đạt
42	Nguyễn Thị	Nữ	05/12/1991	Hà Tĩnh	5.3	8.5	Đạt
43	Lê Kiều	Quanh	03/3/1994	Gia Lai	5.0	9.0	Đạt
44	Siu	Rkut	23/12/1991	Gia Lai	5.7	8.5	Đạt
45	Nguyễn Thanh	Thiển	19/7/1977	Hải Dương	5.7	6.0	Đạt
46	Lê Đức	Thoại	01/10/1981	Thanh Hóa	6.0	7.5	Đạt
47	Nguyễn Thị Minh	Thư	11/9/2002	Gia Lai	5.0	7.5	Đạt
48	Vũ Văn	Thưởng	02/9/1983	Thái Bình	8.0	6.0	Đạt
49	Vũ Văn	Hùng	20/6/1982	Gia Lai	5.3	7.0	Đạt
50	Ksor	Tương	28/4/2006	Gia Lai	6.0	8.0	Đạt
51	Chu Phạm Tường	Vi	12/7/2002	Gia Lai	6.0	8.5	Đạt
52	Đàm Thị Lan	Anh	28/11/1996	Gia Lai	8.3	9.0	Đạt
53	Đào Nguyễn Phương	Anh	04/12/2001	Gia Lai	6.3	9.0	Đạt
54	Đặng Quốc	Bảo	27/12/1979	Hải Phòng	6.3	8.5	Đạt
55	Ngô Thị	Cúc	16/9/1983	Nghệ An	6.0	8.5	Đạt
56	Ksor	Diễm	24/9/1993	Gia Lai	8.0	9.0	Đạt
57	Nguyễn Thị	Dung	10/02/1973	Thanh Hóa	5.3	9.0	Đạt
58	Ksor	H' Phyen	16/6/1998	Gia Lai	5.0	8.0	Đạt
59	Nguyễn Thị	Hà	18/8/1993	Đắk Lắk	6.7	8.5	Đạt
60	Lê Thị	Hồng	15/11/1994	Hà Nội	7.3	7.5	Đạt
61	Kpă	Lược	01/11/1991	Gia Lai	6.3	7.0	Đạt
62	Trần Thị Quỳnh	Mai	29/12/1988	Thanh Hóa	6.3	7.5	Đạt
63	Trần Thị	Mỹ	07/6/1988	Gia Lai	6.7	8.0	Đạt

64	Nguyễn Thị Thu	Sương	26/12/1989	Gia Lai	8.3	7.0	Đạt
65	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	12/9/1982	Bình Định	6.7	7.0	Đạt
66	Hồ Thị Minh	Thẩm	20/01/1992	Bình Định	7.7	7.5	Đạt
67	Trịnh Đăng	Thành	16/12/1994	Gia Lai	5.3	7.0	Đạt
68	Nguyễn Đức	Thịnh	15/12/2000	Gia Lai	7.3	6.5	Đạt
69	Lê Trung	Tình	23/9/1980	Gia Lai	6.3	7.0	Đạt
70	Trà Thị Thùy	Trang	27/6/1981	Gia Lai	6.3	8.5	Đạt
71	Nguyễn Quốc	Tuấn	05/01/2000	Bình Định	7.3	9.0	Đạt
72	Huỳnh Thị Thúy	Vinh	10/10/1980	Gia Lai	8.7	9.0	Đạt
73	Đa	Wĭt	30/9/1998	Gia Lai	8.3	6.0	Đạt
74	Rơ Lan	Xoái	01/01/1994	Gia Lai	5.7	7.0	Đạt
75	Rơ Mah	Xoeng	16/4/2001	Gia Lai	5.0	8.0	Đạt
76	Nguyễn Thị	Xuân	25/10/1995	Gia Lai	7.7	7.5	Đạt
77	Lê Thị	Châu	20/7/1987	Hà Tĩnh	5.7	9.0	Đạt
78	Nguyễn Đức	Chí	19/10/2000	Nghệ An	6.7	8.0	Đạt
79	Trần Thị Mỹ	Dung	17/02/1991	Gia Lai	5.0	7.0	Đạt
80	Trần Thị Hương	Giang	04/4/1976	Hà Nam	5.3	7.0	Đạt
81	Huỳnh Quốc	Hải	20/6/1979	Quảng Ngãi	6.0	7.0	Đạt
82	Trịnh Thị	Hải	21/10/1985	Thanh Hóa	6.0	7.0	Đạt
83	Phạm Thị	Nguyệt	05/6/1981	Thanh Hóa	6.7	6.5	Đạt
84	Nguyễn Thị	Hương	20/11/1991	Gia Lai	5.7	9.0	Đạt
85	Ksor	Khem	11/5/1985	Gia Lai	5.7	8.0	Đạt
86	Tạ Thị Hồng	Lý	30/3/1991	Đắk Lắk	5.3	8.5	Đạt
87	Trần Thị	Minh	05/10/1982	Quảng Bình	7.7	7.0	Đạt
88	Nguyễn Bảo	Ngọc	06/5/2010	Gia Lai	5.3	8.0	Đạt
89	Mai Quý	Ngọc	30/3/1979	Gia Lai	5.0	8.0	Đạt
90	Trần Thị Lệ	Thanh	17/5/1984	Gia Lai	7.0	7.0	Đạt
91	Vũ Thị Anh	Thư	16/01/2003	Gia Lai	5.0	7.0	Đạt
92	Nguyễn Thị Hoài	Thương	03/02/2002	Bình Định	6.0	7.0	Đạt
93	Phạm Thị Bích	Triều	02/3/2002	Gia Lai	7.3	7.0	Đạt
94	Huỳnh Quang	Trung	14/3/2006	Đắk Lắk	5.3	7.0	Đạt
95	Đặng Thị Thanh	Xuân	07/9/1987	Gia Lai	6.7	7.0	Đạt

Danh sách gồm 95 học viên.